

TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 05/2019/DS-ST

Ngày: 11/10/2019

“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Tuế;

2. Ông Trần Văn Thuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/10/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST-DS ngày 21/ 12 / 2018 về việc “ Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Xóm QV 3, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Th: Ông Bùi Doãn S, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Xóm HH, xã TH, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Bà Th, ông S có mặt).

Bị đơn: - Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1978.

- Chị Dương Thị D, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Xóm ĐK 1, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh H, chị D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th và người đại diện theo ủy quyền của bà Th trình bày:

Do có quen biết nhau từ trước, lên ngày 24/3/2018 (ngày 27/02/2017 âm lịch) vợ chồng anh H, chị D đến nhà bà hỏi vay tiền để làm ăn, bà đã đồng ý và cho vay với tổng số tiền là 153.000.000^d (Một trăm năm mươi ba triệu đồng) hẹn đến ngày 24/11/2017 (ngày 27/10/2017 âm lịch) trả toàn bộ số nợ nêu trên. Khi gần đến hạn trả nợ vay thì ngày 24/10/2017 anh H, chị D lại tiếp tục đến hỏi vay thêm 60.000.000^d (Sáu mươi triệu đồng) để làm ăn, thời hạn vay là 01 tháng thì sẽ trả nợ toàn bộ số tiền nợ gốc cũ và mới nêu trên. Vì cả nể và cũng muốn vợ chồng anh H, D làm ăn để trả nợ nên bà đã đồng ý cho vay thêm số tiền 60.000.000^d (Sáu mươi triệu đồng). Khi vay đều viết giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất miệng (không ghi vào trong giấy vay tiền) là 1.5%/ tháng. Khi đến hạn trả nợ anh H, chị D không trả được đồng lãi, tiền gốc nào. Sau đó bà đã nhiều lần đến nhà, gọi điện cho anh H, chị D đòi nợ nhưng anh H chị D đều xin khất nợ nhưng đều không trả được như đã hẹn. Đến nay anh H, chị D không gặp bà, bà gọi điện không nghe, không có ý kiến gì. Vì vậy bà khởi kiện yêu cầu anh H, chị D phải trả cho bà toàn bộ số tiền nợ gốc là 213.000.000^d (Hai trăm mười ba triệu đồng). Về lãi suất vay nợ bà tự nguyện không yêu cầu.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn H và chị Dương Thị D:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nguyễn Văn H và chị Dương Thị D vắng mặt, không trực tiếp đến Tòa án làm việc theo giấy báo, giấy triệu tập của Tòa án, tuy nhiên chị D đã có lời khai xác định vợ chồng chị có vay của bà Th với tổng số tiền 213.000.000^d (Hai trăm mười ba triệu đồng) để làm ăn là đúng. Các lần vay đều do chị trực tiếp viết giấy vay tiền, có chữ ký của cả hai vợ chồng: Cụ thể lần 1 ngày 24/3/2017 (ngày 27/02/2017 âm lịch) vợ chồng chị vay của bà Th 153.000.000^d hẹn đến ngày 24/11/2017 tức vào ngày 27/10/2017 (âm lịch) trả nợ và ngày 24/10/2017 vay tiếp số tiền 60.000.000^d thời hạn trả nợ sau một tháng. Trong giấy vay tiền không ghi lãi suất mà chỉ thỏa thuận lãi suất ngoài là 1.5%/ tháng. Sau khi vay vợ chồng làm ăn thua lỗ, không trả được đến nay cũng chưa trả nợ được đồng nào. Nay bà Th khởi kiện, yêu cầu chị và anh H trả số tiền nợ gốc nêu trên vợ, chồng chị đồng ý trả số tiền nợ gốc đã vay theo quy định và mong bà Th không yêu cầu về phần lãi suất, đề nghị Tòa xem xét.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Anh H, chị D có vay nợ bà Th là đúng thực tế, có căn cứ, nợ đến hạn nhưng chưa trả được. Vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th. Buộc anh H, chị D phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà Thảo với tổng số tiền nợ gốc là 213.000.000^d (Hai trăm mười ba triệu đồng). Lãi suất bà Th tự nguyện không yêu vì vậy không xem xét.

Về án phí: Anh H và chị D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ghạch theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và H giải giữa các đương sự, nhưng anh H, chị D vắng mặt không có lý do. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản mà bị đơn có nơi cư trú tại xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35,39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh H và chị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện đòi nợ của bà Th cho thấy:

Theo giấy vay tiền đề ngày 24/3/2018 (ngày 27/02/ 2017 âm lịch) thể hiện vợ chồng anh H, chị D đã vay của bà Th số tiền là 153.000.000^d (Một trăm năm mươi ba triệu đồng) ngày trả nợ 24/11/2017 (ngày 27/10/2017 âm lịch). Đến ngày 24/10/2017 anh H, chị D lại tiếp tục vay 60.000.000^d (Sáu mươi triệu đồng) để làm ăn, thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày vay, tổng hai lần vay là 213.000.000^d. Giấy vay tiền bà Th và chị D đều thừa nhận do chị D viết, có chữ ký của vợ chồng anh H, chị D, đến nay chị D và anh Hoa vẫn còn nợ chưa trả được đồng nào. Vì vậy có đủ căn cứ xác định đây là khoản vay nợ chung của anh H, chị D, đến nay chị D và anh H còn nợ bà Th với tổng số tiền nợ gốc là 213.000.000^d (Hai trăm mười ba

triệu đồng) là đúng thực tế.

Theo nội dung Giấy vay tiền thì đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, thời hạn vay lần 1 từ ngày 27/02/ 2017 (âm lịch) đến ngày 27/10/2017 (âm lịch) phải trả nợ. Lần 2 vay trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 24/10/ 2017 thì anh H, chị D phải trả nợ cho bà Th. Đến nay đã quá hạn trả nợ nhiều ngày, anh H, chị D hứa hẹn trả nợ nhiều lần nhưng không thực hiện. Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa ngày hôm nay bà Th không chấp nhận gia hạn và đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh H, chị D phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Th với tổng số tiền nợ gốc là 213.000.000^d (Hai trăm mười ba triệu đồng) là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3]. *Về lãi suất*: Theo nội dung của Hợp đồng không có thể hiện về phần lãi xuất. Bà Th, chị D xác định thỏa thuận lãi suất miệng với mức 1.5%/ tháng nhưng không ghi thể hiện trong hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bà Th tự nguyện không yêu cầu về lãi suất, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại phần tranh luận Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4]. *Về án phí*: Bà Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh H và chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 36; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357, 463, 465, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự.

Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th đối với anh Nguyễn Văn H và chị Dương Thị D.

Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Dương Thị D cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th toàn bộ số tiền vay là 213.000.000 đồng (Hai trăm mười ba triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. Về án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn H và chị Dương Thị D phải liên đới chịu 10.650.000^d (Mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Th 5.806.500 (Năm triệu tám trăm linh sáu nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008784 ngày 21/12/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thiện Hoàng